

HOẠT ĐỘNG TẬP KẾT CHUYỂN QUÂN TẠI CAO LÃNH NĂM 1954

Lê Đình Trọng¹, Nguyễn Ngọc Anh Thu^{2*}, Bùi Phước Vinh²,
Tô Duy Thon², Nguyễn Văn Tê¹ và Phạm Minh Thiện²

¹Khoa Khoa học xã hội, Nghệ thuật và nhân văn, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Sinh viên Khoa Khoa học xã hội, Nghệ thuật và nhân văn, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: thu190046@student.dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 09/02/2023; Ngày nhận chỉnh sửa: 27/3/2023; Ngày duyệt đăng: 06/4/2023

Tóm tắt

Sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời. Việc đình chiến quy định quân đội hai bên ngừng bắn, quân đội cách mạng phải tập kết ra Bắc, còn quân đội Pháp phải tập kết vào Nam, sau hai năm, sẽ bắt đầu tổng tuyển cử và thống nhất lại đất nước... Cao Lãnh lúc bấy giờ là một trong ba điểm tập kết chuyển quân ra Bắc, có thời gian 100 ngày chuẩn bị tập kết và chuyển quân. Trong thời gian này, quân dân Cao Lãnh đã tổ chức nhiều hoạt động quan trọng như: xây lại mộ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, xây dựng bia tưởng niệm, dạy học, ... tạo tiếng vang lớn, giúp cho vững lòng hơn đối với cả người đi và người ở lại, khiến họ vững tin đấu tranh xây dựng, vun đắp cho cách mạng Việt Nam nói chung, ở Cao Lãnh nói riêng.

Từ khóa: Cao Lãnh, chuyển quân, Hiệp định Genève, tập kết.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1207>

Trích dẫn: Lê, Đình T., Nguyễn, N. A. T., Bùi, P. V. ., Tô, D. T., Nguyễn, V. T., & Phạm, M. T. (2023). Hoạt động tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh năm 1954. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(9), 112-120. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.9.2023.1207>.

MILITARY TRANSFER ACTIVITIES IN CAO LANH IN 1954

Le Dinh Trong¹, Nguyen Ngoc Anh Thu^{2*}, Bui Phuoc Vinh²,
To Duy Thon², Nguyen Van Tel², and Pham Minh Thien²

¹Faculty of Social Sciences, Arts and Humanities, Dong Thap University, Vietnam

²Student, Faculty of Social Sciences, Arts and Humanities, Dong Thap University, Vietnam

*Corresponding author: thu190046@student.dthu.edu.vn

Article history

Received: 09/02/2023; Received in revised form: 27/3/2023; Accept: 06/4/2023

Abstract

After the victory of the Dien Bien Phu campaign in 1954, the Geneva Agreement was signed and temporarily separated our country into two regions, using the 17th parallel as a temporary military boundary. The armistice meant a ceasefire between two involved armies, the revolutionary force must gather in the North, and the French troops were in the Southern Vietnam. After 2 years, the general elections would begin, the country would be reunified, etc. Cao Lanh, at that time, was one of three gathering points to move troops to the North within 100 days. During this time, Cao Lanh's army and people organized many important activities such as: rebuilding the grave of Junior Doctor Nguyen Sinh Sac, building memorials, teaching, etc. Those resonated significantly for both those who passed away and those still alive, making them firmly persevere in the struggle to build and nurture the Vietnamese revolution in general, and in Cao Lanh in particular.

Keywords: Assemble, Cao Lanh, Geneva Agreement, troop transfer.

1. Đặt vấn đề

Sự kiện tập kết chuyển quân ra Bắc năm 1954 nhằm thi hành Hiệp định Genève là sự kiện cho đến nay mới chỉ xảy ra duy nhất một lần trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Trong sự kiện này, Cao Lãnh là một trong 3 địa điểm tập kết ra Bắc của ta. Trong đó, các cán bộ chiến sĩ và bộ đội xây dựng các công trình công cộng và tham gia các phong trào như: Vệ sinh đường phố, xây nhà, xây dựng tượng đài chiến sĩ, tu bổ lại Lăng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, biểu diễn văn nghệ, mở các lớp học bình dân học vụ,... Qua đó giúp cho diện mạo nội ô Cao Lãnh được thay da đổi thịt, hình thành nên một nếp sống văn minh mới, tiến bộ, ổn định các mặt văn hóa, xã hội góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tập kết chuyển quân cũng như tạo cơ sở tiền đề cho cuộc kháng chiến lâu dài về sau.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh đất nước sau Hiệp định Genève về việc tập kết chuyển quân

Sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, Hiệp định Genève được ký kết với những điều khoản quy định việc đình chỉ chiến sự ở Đông Dương. Chính phủ Pháp buộc phải công nhận nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Quân đội Pháp phải rút khỏi Việt Nam. Lấy Vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng của hai bên rút lui tập kết và tiến hành trao trả tù binh, giải quyết các vấn đề sau chiến tranh. Sau thời gian 2 năm từ khi ký kết hiệp định đến tháng 7/1956 sẽ tổ chức Tổng tuyển cử tự do trên toàn cõi Việt Nam, thống nhất đất nước.

Theo Hiệp định Genève, việc ngừng bắn, tập kết chuyển quân và chuyển giao khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày kể từ ngày 22/7/1954 đến 17/5/1955. Thời hạn di chuyển của lực lượng hai bên được quy định tại Điều 2, Chương I của Hiệp định: “Thời hạn cần thiết để thực hiện việc di chuyển hoàn toàn các lực lượng của hai bên về vùng tập hợp của họ ở hai bên giới tuyến quân sự tạm thời không được quá ba trăm (300) ngày, kể từ ngày Hiệp định này bắt đầu có hiệu lực”. Điều 15 của Hiệp định quy định rõ: Những cuộc rút quân và chuyển quân sẽ tiến hành theo thứ tự và những thời hạn quy định:

- Quân đội Liên hiệp Pháp:
- + Chu vi Hà Nội tám mươi (80) ngày.
- + Chu vi Hải Dương một trăm (100) ngày.

- + Chu vi Hải Phòng ba trăm (300) ngày.
- Quân đội Nhân dân Việt Nam:
- + Khu Hàm Tân-Xuyên Mộc tám mươi (80) ngày.
- + Đợt thứ nhất của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam tám mươi (80) ngày.
- + Khu Đồng Tháp Mười một trăm (100) ngày.
- + Khu thứ hai của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam một trăm (100) ngày.
- + Khu mũi Cà Mau hai trăm (200) ngày. Đợt chót của khu tạm đóng quân ở Trung Bộ Việt Nam ba trăm (300) ngày.

Với dã tâm từ trước, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích và trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường, dụ dỗ và cưỡng ép gần một triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam. Khi quân Pháp rút quân, ngoài lực lượng quân đội chung còn đưa đi cả các bộ máy hành chính quận, huyện, xã, giáo viên, nhân viên y tế, kể cả cơ sở vật chất của Pháp như: tất cả ghế của trường tiểu học, máy phát điện ở nhà đèn, cố tình phá huỷ một số thiết bị; ở nhà thương Pháp lấy hết thuốc men, dụng cụ phục cho y tế,... nhằm tạo ra nhiều khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc, để đến khi chính quyền ta tiếp quản gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn về cả cơ sở vật chất hạ tầng lẫn nguồn nhân lực.

Ở miền Nam, nhân dân khắp nơi cũng hòa chung không khí sôi nổi sau chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhưng trước mắt họ phải đối diện một thực tế: đồng bào Nam Bộ lại phải chia tay hàng chục nghìn cán bộ và con em miền Nam tập kết ra Bắc. Nhân dân ở lại vùng kiểm soát của địch nên nảy sinh tư tưởng, suy nghĩ băn khoăn, lo lắng: liệu rằng kẻ địch có thi hành hiệp định Genève hay không? Rồi đây dưới chính quyền địch, cuộc sống của người dân sẽ ra sao? Nhân dân sinh sống trong vùng giải phóng nay là vùng tạm chiếm, con em của họ lại là cán bộ tập kết, khi rơi vào vùng địch quản lý liệu có bị phân biệt, trả thù hay không? Miền Nam từ chỗ có chính quyền, có quân đội, có vùng giải phóng, nay phần lớn cán bộ và bộ đội tập kết ra miền Bắc, toàn bộ hoạt động cách mạng chuyển sang vừa hợp pháp và không hợp pháp, vừa công khai vừa bí mật.

2.2 Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác tập kết chuyển quân

Theo Lưu (2018), Nghị quyết Bộ Chính trị (hợp

từ ngày 05 đến 07/9/1954) về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng xác định: Để các cơ quan lãnh đạo của Đảng có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, vững chắc, để bám trụ trong điều kiện bí mật, Bộ Chính trị quyết định “Bộ Cục Trung ương miền Nam, thành lập Xứ ủy Nam Bộ và các Khu ủy”. Xứ ủy là cấp trực thuộc Trung ương, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Nam Bộ. Tuy Xứ ủy được thành lập, nhưng trên thực tế Trung ương cục miền Nam vẫn chỉ đạo phong trào cách mạng ở Nam Bộ đến hết năm 1954.

Trong suốt quá trình tập kết chuyên quân diễn ra tại Nam Bộ nói chung và Cao Lãnh nói riêng, Trung ương Cục miền Nam giữ vai trò quan trọng trong việc trực tiếp lãnh đạo, đưa ra những chủ trương, đường lối chính sách bắt kịp với tình hình mới của cách mạng miền Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương cục miền Nam, Tỉnh ủy Long Châu Sa mở Hội nghị bất thường nhận định đánh giá về tình hình và đề ra nhiệm vụ chủ trương mới. Hội nghị đã khẳng định: “Bọn đế quốc thực dân dù chết chứ nết không chừa, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ tuy bị thua nhục nhã phải ký Hiệp định Genève, nhưng bản chất xâm lược bọn chúng sẽ tìm mọi cách, kể cả những hành động hèn hạ và dã man để phá hoại hiệp định. Chúng ta phải thật sáng suốt trong giai đoạn này” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, 1987, tr. 90). Nhờ đánh giá chính xác về kẻ thù, Trung ương Cục miền Nam đã kịp thời giải quyết khi quân đội liên hiệp Pháp có hành động không tuân thủ đúng theo những quy định của Hiệp định Genève, Chính quyền Ngô Đình Diệm đưa ra những thông tin không đúng về đường lối chính sách về tập kết chuyên quân của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Lực lượng tập kết chuyên quân thuộc các cơ quan dân - chính - đảng được bố trí chung trong các trung đoàn chuyên quân và chịu sự chỉ huy chung của ban chỉ huy chuyên quân từng khu vực do Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Nam Bộ chỉ định. Về tổ chức Đảng, Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết về tổ chức Đảng ủy chuyên quân và tổ chức Đảng trong khối dân - chính - đảng; theo đó, Đảng ủy chuyên quân gồm có các trung đoàn ủy và một số đồng chí trong lực lượng dân - chính - đảng tập kết theo các trung đoàn. Theo Lưu (2018, tr. 127), đầu tháng 8/1954, Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị số 41/CT - TWC *Về việc tập kết quân đội và chính quyền*. Chỉ thị nêu rõ: Sau khi chuyển thành vùng

quân Pháp tạm trú, các mặt công tác của Nam Bộ rút hẹp. Công tác chính là xây dựng Đảng, các đoàn thể; lãnh đạo đấu tranh chính trị. Hoạt động sẽ rất khó khăn. Miền Bắc cần nhiều cán bộ và chuẩn bị cán bộ cho công tác Nam Bộ sau này. Đảng chủ trương điều một số cán bộ ra ngoài Bắc công tác. Cán bộ ở lại bám sát dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cuối cùng; cán bộ ra Bắc là để kiến thiết, xây dựng hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ - đều là những nhiệm vụ vinh quang. Về đối tượng tập kết ra Bắc, Trung ương Cục xác định đối tượng đi tập kết gồm: Đưa đi hết quân đội, thương, bệnh binh (trừ người xin ở lại có điều kiện sống thuận lợi), chiến sĩ thi đua, cán bộ gương mẫu, có thành tích, chiến công, những cán bộ, đảng viên, nhân viên kỹ thuật, thợ giỏi cần cho công tác ở ngoài Bắc. Đối với chính quyền và các ngành chuyên môn cấp huyện căn bản chuyển ra ngoài, để lại một số có khả năng công tác Đảng và dân vận.

Đặc biệt trong quá trình tập kết chuyên quân, Trung ương và Trung ương Cục đã sáng suốt lượng định những khả năng đối phương ngoan cố không thi hành Hiệp định Genève, đã có những phương án “dự phòng” mà sau này thực tế đã chứng minh là hoàn toàn cần thiết: Đã bố trí một lực lượng ở lại hoạt động bí mật cùng với vũ khí, trong đó đặc biệt có cả Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn để sẵn sàng ứng phó với những bất trắc do đối phương gây ra. Theo Lưu (2018, tr. 132), những ngày đầu của hòa bình lập lại, song song với công tác tập kết chuyên quân, việc sắp xếp bố trí lực lượng cho cuộc đấu tranh mới ở Nam Bộ được tiến hành khẩn trương. Bí thư Trung ương Cục Lê Duẩn nhận định: “Chúng ta kháng chiến 9 năm mới giải phóng nửa nước. Nửa nước còn lại không bao giờ để quốc dễ dàng trao lại cho ta. Miền Nam phải làm cách mạng lại”. Nhận định ấy là tư tưởng chỉ đạo cho việc bố trí sắp xếp lực lượng ở Nam Bộ để đối phó với kẻ thù mới. Để đề phòng đối phương không thi hành hiệp định, Trung ương Cục bố trí một số cán bộ ở lại, phần lớn là cán bộ huyện đội, xã đội, bộ đội địa phương thường sát với phong trào hơn cán bộ, bộ đội chủ lực. Các đồng chí ở lại tranh thủ thời gian hướng dẫn nhân dân học tập tài liệu đình chiến, học tập bản thông báo của Ủy ban quốc tế về thi hành các quyền tự do, dân chủ, không trả thù người cộng tác với đối phương trong thời kì kháng chiến, hướng dẫn nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp đòi đối phương thi hành Hiệp định Genève.

2.3. Hoạt động tập kết chuyên quân tại Cao Lãnh

2.3.1. Công tác chuẩn bị cho hoạt động tập kết chuyên quân

Sau 9 năm kháng chiến gian khổ của quân và dân ta, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã kết thúc thắng lợi. Thi hành Hiệp định Genève, ta tiến hành lựa chọn những cán bộ tập kết về Cao Lãnh, lên tàu tập kết ra Bắc. Ngay khi nhận được nhiệm vụ Tỉnh ủy đã ra chỉ đạo, cụ thể như sau: “Ở tỉnh Long Châu Sa, theo chủ trương chung, nhiệm vụ tập kết quân đội, chính quyền và chuyên hướng cơ sở được thực hiện rất khẩn trương. Tỉnh thành lập Tổ liên hiệp trực tiếp quan hệ với quân Pháp để thực thi các điều khoản thực hiện; thành lập Ủy ban Quân quản đặc trách vấn đề tiếp quản quản lý Cao Lãnh và tập kết chuyên quân. Tỉnh Ủy bố trí hai bộ phận, một bộ phận chỉ đạo tập kết bộ đội và một bộ phận chỉ đạo chuyên hướng công tác.” (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, 2020, tr. 14).

Đồng Tháp Mười và thị trấn Cao Lãnh được chọn là nơi chuyên quân tập kết cho một số tỉnh ở miền Trung và miền Đông Nam Bộ. Khu tập kết Đồng Tháp Mười được giới hạn như sau:

- Phía Bắc là biên giới Việt Nam - Campuchia.
- Phía Tây từ Thông Bình thẳng xuống Bình Thành.
- Phía Nam chạy dọc theo sông Tiền xuống Đông Nam Cao Lãnh 10 km thẳng vào ấp Mỹ Điền, thẳng kinh Tổng đốc Lộc (Nguyễn Văn Tiếp B) qua Mỹ Hạnh Đông rồi Hưng Thạnh Mỹ.
- Phía Đông thẳng từ Hưng Thạnh Mỹ lên biên giới về phía Nam.

Ngày 15, 16 tháng 8/1945 quân Pháp rút khỏi Cao Lãnh. Tại thời điểm đó có hơn 10.000 cán bộ, chiến sĩ từ các tỉnh Tân An (Long An), Mỹ Tho (Tiền Giang), Sa Đéc (Đồng Tháp), Gò Công (Tiền Giang), Vĩnh Long và một phần của Bến Tre, Châu Đốc (An Giang) được triệu tập về điểm tập kết chuyên quân tại Cao Lãnh. Công tác chuẩn bị và tiến hành tập kết về Cao Lãnh được khẩn trương tiến hành ở toàn tỉnh như:

- Ở huyện Châu Thành: “Việc tập kết cán bộ, bộ đội tại chợ Cái Tàu Hạ (xã Phú Hựu) được tiến hành trong thời gian 7 ngày, kể từ ngày 20/8/1954” (Ban Tuyên giáo huyện Ủy Châu Thành - Đồng Tháp, 2003, tr. 26).

- Ở địa bàn Tháp Mười tinh thần và không khí diễn ra hết sức sôi nổi: “Trên các dòng kênh, rạch xuống ghe tập nập đưa đón cán bộ chiến sĩ xuôi về Cao Lãnh. Để kịp ngày tập trung một số đơn vị hành quân bộ, lội sông không quản nắng mưa mệt nhọc. Hàng vạn đồng bào từ khắp miền Đông và đồng bằng Cửu Long nườm nượp kéo về dọc hai bên đường hành quân của bộ đội để hỏi thăm chồng, con em mình lên đường” (Tân Đức, 1993, tr.155).

Ở huyện Lai Vung, sau khi lệnh ngừng bắn được thi hành dưới sự chỉ đạo của tỉnh Ủy huyện Ủy Lai Vung tiến hành học tập, quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và tỉnh Ủy. Hội nghị diễn ra ngày 8 tháng 8 năm 1954 với nội dung xoay quanh công tác tập kết và công tác chuẩn bị chuyên hướng chỉ đạo chiến lược tại địa phương: “Trong học tập và thảo luận, đã từng bước giải quyết thắc mắc giải quyết tư tưởng nội bộ, làm cho mọi người nhận thức được tình hình, nhiệm vụ, phương châm, sách lược mới, nhận rõ việc tập kết bộ đội và chánh quyền ra Bắc, bố trí cán bộ ở lại và chuyên hướng cơ sở ở miền Nam là tối cần thiết, nhằm chuẩn bị cho cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ thực hiện thống nhất nước nhà. Ngày 20/8/1954, số anh em cán bộ, bộ đội thuộc diện đi tập kết của huyện được lệnh di chuyển về nội khu căn cứ Đồng Tháp.” (Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lai Vung, 2005, tr. 37).

Lực lượng tập kết về Cao Lãnh không chỉ có các đơn vị, cán bộ, bộ đội của tỉnh mà còn rất nhiều lực lượng từ các tỉnh thành của các tỉnh lân cận thậm chí cả người Việt ở nước bạn Campuchia. “Các tiểu đoàn chủ lực của Phân liên khu miền Đông như 302, 304, các tiểu đoàn tỉnh như 309, 311 và quân tình nguyện Việt Nam ở miền Đông Campuchia cùng lực lượng vũ trang địa phương các huyện của Long Châu Sa, Mỹ Tho, tạm biệt vùng đồng bằng Trung Nam Bộ hành quân về Cao Lãnh, Đồng Tháp Mười.” (Đảng Ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 7, 2012, tr. 306).

Trên đường di chuyển về Cao Lãnh, bà con nhân dân tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất giúp đỡ và vô cùng hân hoan chào đón các cán bộ, chiến sĩ. “Những ngày tập kết chuyên quân, đồng bào Đồng Tháp Mười rộn nhịp chuẩn bị mọi thứ cho con em mình lên đường, tiếp đón tiễn đưa các đoàn quân từ miền Đông “Gian lao mà anh dũng”, từ đất chùa Tháp gồm những chiến sĩ chủ lực, địa phương của các tỉnh Chợ Lớn, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định, Tây Ninh của quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia

(Tân, 1993, tr.155) . Sự nghĩa tình của nhân dân là nguồn động lực to lớn để các cán bộ, chiến sĩ hoàn thành tốt trách nhiệm của mình trong thời gian tập kết tại Cao Lãnh.

Quá trình di chuyển về Cao Lãnh để chuẩn bị xuống tàu tập kết ra Bắc được diễn ra một cách khẩn trương, nhưng được tiến hành một cách vô cùng cẩn trọng, kỹ lưỡng và kỳ công để các cán bộ, chiến sĩ tập kết về Bến Cao Lãnh kịp thời gian đã định. Nhờ sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo, quản lý thi hành của các cấp chính quyền cách mạng hoạt động tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh đã hoàn thành đúng thời hạn, lực lượng cách mạng được bảo đảm an toàn.

2.3.2. Các hoạt động của lực lượng tập kết tại Cao Lãnh

Nhân dân Cao Lãnh vui mừng phấn khởi vì chiến tranh kết thúc, hòa bình được lập lại, miền Bắc được giải phóng, nhưng không khỏi băn khoăn lo lắng khi lực lượng vũ trang, cán bộ cách mạng chuẩn bị xuống tàu tập kết ra Bắc. Tỉnh ủy sắp xếp lực lượng đi tập kết ra miền Bắc và lực lượng bí mật ở lại miền Nam làm nòng cốt lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị đòi địch thi hành hiệp định một cách nghiêm chỉnh và chuẩn bị đối phó với tình hình xấu nhất. Lúc này, “Tỉnh ủy Long Châu Sa có 27 Tỉnh ủy viên, chỉ đi tập kết có 7, ở lại 20. Tỉnh ủy đã mở các lớp “chuyển hướng” và triển khai học các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Trung ương cục và các văn kiện của Hiệp định Genève cho đảng viên, cán bộ trong Tỉnh và tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định Genève cho quần chúng. Sau khi, bộ đội tập kết xong, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ quyết định phân chia lại chiến trường theo địa giới hành chính của địch lúc bấy giờ. Hai tỉnh Long Châu Sa và Long Châu Hà tổ chức thời kháng chiến chống Pháp nay chia làm 3 tỉnh Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc.” (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp, 1987, tr. 91).

Việc bàn giao tiếp quản Cao Lãnh diễn ra trong ngày 15 và 16/8/1954, phía Pháp bàn giao lại chính quyền, công sở, nhân dân treo cờ đỏ sao vàng khắp các đường phố và tập trung đông đảo để chào đón phái đoàn kháng chiến vào tiếp quản. Chiều ngày 16, tỉnh đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại sân vận động để tuyên truyền thắng lợi của Hiệp định đình chiến; Báo cáo công tác tiếp quản thị trấn; Giới thiệu Ủy ban Quân Quản lâm thời thị trấn; Phổ biến chính sách tôn giáo và chính sách đối với vùng mới giải phóng; Mười điều kỷ luật của nhân viên cán bộ chiến

sĩ khi vào thị trấn;... Nhân dân vui mừng phấn khởi. Từ ngày 20 tháng 8 năm 1954, các đơn vị tập kết lần lượt hành quân về Cao Lãnh.

Trong 100 ngày dừng chân tại Cao Lãnh, cán bộ, bộ đội tích cực giúp dân khôi phục sản xuất, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng trường học, mở các lớp bình dân học vụ, duy trì các lớp phổ thông, lập nhà hộ sinh, khám chữa bệnh, biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, làm vệ sinh đường phố,... tạo ảnh hưởng chính trị mạnh mẽ đối với đồng bào Cao Lãnh. Bộ phận làm truyền thông văn nghệ được tăng cường thêm cán bộ hội họa, vẽ khẩu hiệu và một số nhạc công biết chơi đàn. Tất cả các bức tranh ảnh, áp phích của địch bị hủy bỏ thay vào đó ta vẽ, sơn màu các bảng trích của hiệp định để treo ở các nhà lồng chợ và đường phố nhằm tuyên truyền thắng lợi kháng chiến và ý nghĩa của hiệp định. Theo *Hồi ký 100 ngày tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh 1954, Di vinh quang Ở anh dũng*, các khẩu hiệu được vẽ to và rõ, đứng từ xa cũng thấy rõ “VIỆT NAM HÒA BÌNH, THỐNG NHẤT, ĐỘC LẬP, DÂN CHỦ, MUÔN NĂM” (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2014, tr. 43). Ngoài ra, bộ đội ta rất khéo léo trong việc tập hợp thanh niên và các em thiếu nhi đến sân chợ hoặc những khu đất trống để dạy hát và múa các bài: Mùa hoa nở, Hòa bình ca, múa kết đoàn,... tạo được không khí sinh động và nhộn nhịp trong những ngày tập kết.

Theo *Hồi ký 100 ngày tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh 1954, Di vinh quang ở anh dũng* (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2014, tr. 34), trong thời gian tập kết ở Cao Lãnh, bộ đội đã thực hiện hai công việc có ý nghĩa chính trị quan trọng là tu bổ phần mộ của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc và xây dựng Đài liệt sĩ ngay trung tâm thị trấn Cao Lãnh. Khi chính quyền và bộ đội tiếp quản Cao Lãnh, theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Long Châu Sa, cán bộ và bộ đội tổ chức thăm viếng mộ thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng lại và dọn dẹp sạch cây cỏ. Trong thời gian ngắn, Tiểu đoàn 311 đã tôn tạo ngôi mộ khang trang với sự nhiệt tình giúp đỡ của nhân dân xã Hòa An. Lãnh đạo Tỉnh ủy, lực lượng tham gia cùng với nhân dân xã Hòa An làm lễ tạ mộ theo phong tục dân gian của người Việt. Công trình thứ hai là “Đài Chiến Sĩ” cũng được thi công để tưởng nhớ sự hy sinh cao cả của Anh hùng liệt sĩ hi sinh vì Tổ quốc. Vị trí của “Đài Chiến Sĩ” được đặt tại khoảng trống của trung tâm của Cao Lãnh (góc đường Nguyễn Huệ và 30/4 ngày nay, trong khuôn

viên siêu thị). Công trình này cũng do Tiểu đoàn 311 thực hiện và được xây dựng tại nơi có vị trí rộng rãi, tạo nên sự tôn nghiêm và trang trọng cho nội ô, người dân qua lại chiêm ngưỡng tượng đài với tấm lòng tôn kính. Sau này, trong biên bản bàn giao quận lỵ Cao Lãnh có ghi rõ 2 công trình tiêu biểu của Cao Lãnh: Tượng đài liệt sĩ và Mộ cụ Phó bảng, yêu cầu phía đối phương cam kết giữ nguyên vẹn. Ở cù lao An Tịnh có nhiều gia đình tín đồ Hòa Hảo sẵn sàng giúp đỡ kháng chiến nuôi chứa và che chở cán bộ, nhiều thanh thiếu niên học sinh - sinh viên tham gia vào hoạt động cách mạng. Bộ đội ở đây đã thực hiện chủ trương 3 cùng “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”, giúp đỡ và hỗ trợ nhân dân sản xuất, gánh nước, bừa cày, cắt tóc, tắm gội cho thiếu nhi, hướng dẫn các cách ăn chín uống sôi, phòng trừ các bệnh dịch, rèn luyện thể dục thể thao,... Ngoài ra, cán bộ và chiến sĩ cách mạng cùng với nhân dân đã góp sức người, sức của thực hiện cải cách, đổi mới các lĩnh vực trong đời sống chính trị xã hội, tiêu biểu là:

Về giáo dục: Khi tiếp quản thị trấn ta chủ trương mở ngay các lớp học cho thiếu nhi, không để gián đoạn việc học tập trong khoảng thời gian tập kết, vừa dạy học và vừa tập hợp giáo dục học sinh. Đến ngày khai trường, gia đình đưa học sinh đến trường để học, số lượng học sinh thậm chí quá đông đến mức không đủ vị trí để học sinh ngồi học. Ở nhiều lớp học, bàn ghế của học sinh đã được chuyển đi nơi khác để có khoảng trống ngồi bệt xuống đất, có chỗ cho học sinh ngồi học. Các cấp lãnh đạo trong tỉnh đã cử một số cán bộ có trình độ văn hóa cao làm giáo viên. Các thầy cô giáo ăn mặc giản dị, tác phong cởi mở thân tình, dạy các em học chữ, học văn hóa, học múa hát, kể chuyện về các cuộc chiến thắng, giúp các em học sinh hiểu rõ thêm về đất nước, dân tộc, cách mạng và Đảng Lao động Việt Nam. Thậm chí, đang trong lúc nghỉ hè nhưng nhân dân vẫn yêu cầu chính quyền mở lớp cho con em họ được học với thầy cách mạng.

Về nông nghiệp: Tỉnh ủy hướng dẫn các cấp ủy huyện, xã tăng cường các hoạt động tranh thủ chính trị, lôi kéo tập hợp quần chúng nhất là nông dân tập trung mọi khả năng để giải quyết quyền lợi ruộng đất cho nhân dân. Trong vùng kháng chiến, chính quyền cách mạng tiến hành thu hồi đất công điền, công thổ ở vùng tạm chiếm và đất bị hoang hóa vì chiến tranh tạm giao cấp cho nông dân không có đất, không phân biệt tôn giáo, mọi người đều bình đẳng, gia đình binh sĩ tại địa phương hay người kháng chiến. Tuy nhiên,

ở các vùng bị địch chiếm thì việc trang trải ruộng đất có phần hạn chế. Do đó, ở vùng Cao Lãnh mới được giải phóng, ta tranh thủ giáo dục nông dân và cá nhân địa chủ giao kèo thu tô theo chính sách lúc bấy giờ. Số đất quản trị thì giáo dục địa chủ cho lại và buộc giao kèo với anh em bản cổ nông thu tô theo chính sách của cách mạng. Đất tịch thu tạm cấp cho nông dân, cấp chủ quyền và hỗ trợ phương tiện để họ sản xuất. Ngoài ra, ta còn chủ trương bãi bỏ hầu hết các sắc thuế, chỉ duy trì số ít thuế công thương nghiệp. Còn đối với các cơ sở tự túc của cơ quan, bộ đội chủ trương bán cho nông trường viên và bản cổ nông. Ngoài những việc nêu trên, Tỉnh ủy còn chủ trương mở Đại hội nông dân toàn tỉnh, Đại hội tiểu thương, tiểu chủ, liên hoan tôn giáo dân tộc, một số địa chủ yêu nước, tiến bộ giáo dục họ đoàn kết với trung bản - cổ nông.

Về vũ khí - quân sự: Công việc này đã được chuẩn bị từ trước khi ký Hiệp định, thực hiện gấp rút để chuẩn bị cho công tác tập kết ra Bắc, bố trí lại chiến trường trong tình hình mới. Câu chuyện kể lại của một cán bộ quân khí tham gia việc sửa chữa và chôn cất vũ khí: “Khoảng đầu tháng 10 năm 1954, đang lúc nửa đêm chúng tôi nghe dưới mé sông có tiếng người xôn xao. Nhìn ra thì các anh bên vũ trang của tỉnh. Bất ngờ, họ mang từ dưới ghe lên cho chúng tôi hàng trăm khẩu súng trường không có đạn, cũng không có giấy tờ gì mà chỉ nói đây là súng trên giao cho lau chùi. Cả tôi rất lo lắng nhưng cũng đành phải vừa phân công canh gác đừng để bị lộ, vừa lau chùi chu đáo. Vài ngày sau, anh em lại đem đến hàng trăm khẩu súng trường Anh và Pháp còn rất tốt và đề nghị chúng tôi phải tranh thủ lau chùi cho thật nhanh, thật kỹ. Các anh lúc này mới cho biết đây là số vũ khí để lại miền Nam để phòng địch phá hoại Hiệp định. Giờ mới thấy, Đảng ta thật sáng suốt. Ngay những ngày đó, Đảng đã phán đoán và dự phòng được trước tình hình sẽ xảy ra” (Tỉnh ủy Đồng Tháp, 2014, tr. 313).

2.3.3. Hoạt động chuyển quân tập kết

Công tác chuẩn bị đón tiếp bộ đội và đồng bào miền Nam ra Bắc đã được Đảng khẩn trương triển khai. Theo tư liệu *300 ngày đấu tranh thi hành Hiệp định Genève* (Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2019, tr. 150-151), Đảng Lao Động Việt Nam đưa ra những chỉ đạo về việc đón tiếp bộ đội và đồng bào miền Nam ra Bắc, chỉ thị nêu rõ: “đây là việc cần phải làm thật chu đáo và có kết quả thật tốt, bởi việc đón tiếp phân phối công tác, tìm nơi ở

và công ăn, việc làm rất trọng yếu, có ảnh hưởng và tác động chính trị rất lớn, không những đối với tinh thần, tư tưởng của người ra ngoài này mà còn có ảnh hưởng rất lớn đối với tinh thần đối với đồng bào miền miền Nam bên kia”. Ngày 3 tháng 9, Tổng Quân ủy ra Chỉ thị số 123/CT-4 về việc đón tiếp cán bộ, đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc, quân tình nguyện Việt Nam ở Lào về nước. Chỉ thị nêu rõ: “Việc bộ đội, cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc nhằm để thi hành đúng hiệp định đình chiến, đồng thời cũng để xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh chính trị, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Vì vậy, việc đón tiếp bộ đội, cán bộ và đồng bào miền Nam ra miền Bắc tập kết có một ý nghĩa chính trị rất lớn”.

Việc thực hiện Chỉ thị cũng được thực hiện hết sức khẩn trương, Bộ Tổng Tham mưu chỉ đạo Cục Quân lực khẩn trương liên hệ với các chiến trường, mặt trận, nắm lực lượng bộ đội, đồng bào, cán bộ và quân tình nguyện về nước. Phối hợp với Tổng cục cung cấp lập kế hoạch xây dựng cơ sở đón tiếp bảo đảm cung cấp đầy đủ những trang thiết bị và nhu yếu phẩm thiết yếu, lập đề án tổ chức biên chế cho phù hợp với tình hình hiện tại.

Theo dự kiến sau khi ra đến miền Bắc, bộ đội, đồng bào, cán bộ sẽ được học tập, sau đó lực lượng vũ trang sẽ được tổ chức lại biên chế quản lý theo chế độ quân nhân; cán bộ, nhân viên, công nhân được tuyên truyền một cách sâu rộng và được bố trí vào công tác với công việc phù hợp; đồng bào và gia đình của các cán bộ sẽ được chính quyền và các đoàn thể giúp đỡ, đảm bảo nơi ăn, ở, tìm kiếm việc làm ổn định; anh em thương binh sẽ được điều trị, an dưỡng hồi phục sức khỏe sau đó tiếp tục phục vụ quân đội còn những người sức khỏe không đảm bảo được đưa về chăm sóc ở các xã. Trung ương cũng yêu cầu các tỉnh được nhận đồng bào tập kết phải lập ngay ban phụ trách, chuẩn bị việc tiếp đón và lập kế hoạch phân phối người về các huyện, các xã, là những nơi phải đủ các điều kiện nhân dân phải có chỗ ở, không hẻo lánh và khí hậu xấu. Cần có thái độ ân cần, săn sóc, giúp đỡ đồng bào miền Nam giải quyết mọi sự khó khăn, lo lắng coi đồng bào miền Nam như anh chị em ruột thịt.

Ngày 29/10/1954, hàng ngàn đồng bào ở nhiều nơi kéo về Bắc Cao Lãnh tiễn con em xuống chuyến tàu chuyển bị đi tập kết. Khoảng 10 giờ, hai chiếc tàu

đô bộ của quân đội Pháp là LCM và LCT chờ sẵn ở bến Bắc Cao Lãnh, cán bộ, học sinh và đồng bào theo diện được cử ra Bắc nhanh chóng xuống tàu. Chiếc LCM rời bến, trên bờ đông nghẹt người, những câu từ già vang lên khắp bốn phía. Đến cửa biển, tàu Ba Lan là Kilinski và tàu Liên Xô là Akhangelsk đậu ở phao số 0 tiếp tục nhiệm vụ giúp ta chuyển quân ra Bắc, chiếc LCM cập vào tàu Ba Lan, còn chiếc LCT cập vào tàu Liên Xô. Theo tư liệu *Hồi ký 100 ngày tập kết chuyển quân tại Cao Lãnh năm 1954, Di vinh quang ở anh dũng* (Tinh ủy Đồng Tháp, 2014, tr. 167), số liệu thống kê chưa đầy đủ, tàu Kilinski (Ba Lan) do thuyền trưởng R. Cielewicz chỉ huy từ tháng 10 năm 1954 đến tháng 5 năm 1955, đã thực hiện 27 chuyến Nam - Bắc, vận chuyển 85.000 người, 3.500 vũ khí các loại, 250 tấn đạn dược; tàu Arkhangelsk (Liên Xô) do thuyền trưởng là Giôtốp chỉ huy đã thực hiện 12 chuyến Nam - Bắc trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 1954 đến tháng 2 năm 1955.

Tổng số người đi tập kết là từ bến Bắc Cao Lãnh có khoảng 13.508 người lên đường ra Bắc, trong đó tỉnh Long Châu Sa có 2.563 người (Tiểu đoàn 311 là 586 người), tỉnh Mỹ Tho là 4.011 người, tỉnh Gia Định Ninh (Gia Định, Tây Ninh) là 3.479 người, Phân liên khu miền Đông là 2.523 người, lính tình nguyện từ Campuchia và Lào là 794 người (Bộ quốc phòng - Viện lịch sử quân sự Việt Nam, 2019, tr. 158).

3. Ý nghĩa của các hoạt động trong những ngày tập kết tại Cao Lãnh

Trong 100 ngày tập kết tại Cao Lãnh, ta nhận thấy sự chỉ đạo tài tình sáng suốt của Trung ương Đảng nói chung và Tỉnh ủy nói riêng trong việc sắp xếp lực lượng tập kết ra miền Bắc và bố trí lực lượng bí mật ở lại miền Nam làm nòng cốt lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị đòi địch thi hành hiệp định. Với sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Cao Lãnh nhận thấy chính nghĩa cách mạng, tin và làm theo sự lãnh đạo của Đảng. Trong vùng tôn giáo, đồng bào hiểu rõ chính sách đoàn kết đồng bào lương giáo của Đảng nên nhiều gia đình tín đồ đã tìm cách ly khai với bọn tay sai, ủng hộ chính quyền cách mạng. Ngoài ra, chúng ta còn thấy sự sáng suốt của Đảng trong việc phán đoán và dự phòng được trước tình hình sẽ xảy ra trong việc sắp xếp lại một số cán bộ ở lại hoạt động bí mật và cất giấu vũ khí, súng đạn phòng ngừa cho việc đấu tranh nếu địch không thi hành hiệp định. Đây là một việc quan trọng trong việc bảo toàn lực lượng và vũ khí chiến đấu sau này.

Những chính sách phân chia ruộng đất cho nông dân, bãi bỏ một số thứ thuế và chỉ giữ lại một số thuế công thương nghiệp dần dần cải thiện về nông nghiệp, khôi phục sản xuất kinh tế góp phần giảm nhẹ gánh nặng cho người dân, giúp họ yên tâm sản xuất. Trong giai đoạn này và trong kháng chiến về sau thì các tầng lớp nhân dân, nhất là nông dân được cách mạng đem lại nhiều quyền lợi chính trị, kinh tế, nhất là quyền lợi ruộng đất. Không những vậy, nhân dân còn được sống dưới chế độ dân chủ nhân dân, được đổi đời, được làm chủ, am hiểu cách mạng và giác ngộ chính trị cao. Đây là chỗ dựa đáng tin cậy, tạo nên sức mạnh cho Đảng bộ.

Những việc làm của các cán bộ, bộ đội trong những ngày tập kết tại Cao Lãnh đã để lại hình ảnh đẹp về bộ đội cụ Hồ trong lòng nhân dân Cao Lãnh với chủ trương 3 cùng “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”, giúp đỡ nhân dân từ những công việc thường nhật như sản xuất, gánh nước, bừa cày, cắt tóc, tắm gội cho thiếu nhi, hướng dẫn các cách ăn chín uống sôi, phòng trừ bệnh dịch, rèn luyện thể dục thể thao,... Đặc biệt, cán bộ chiến sĩ đã tô chức thăm viếng mộ thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tôn tạo ngôi mộ khang trang và xây dựng “Đài Chiến Sĩ” nhằm tưởng nhớ sự hy sinh cao cả của anh hùng liệt sĩ hy sinh vì Tổ quốc. Các hoạt động về giáo dục, truyền thông như: biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, ca múa, mở các lớp học bình dân học vụ, bổ túc văn hoá,... được quần chúng nhân dân hưởng ứng sôi nổi và tham gia nhiệt tình. Cán bộ, bộ đội hết lòng phục vụ nhân dân giữ gìn điện, nước, trật tự an ninh, khám chữa bệnh,... gây ảnh hưởng chính trị rộng lớn đối với đồng bào Cao Lãnh, cả đồng bào theo tôn giáo và nhất là học sinh và thanh thiếu niên. Chính vì thế, về sau, khi chính quyền Ngô Đình Diệm muốn đập phá tượng đài liệt sĩ và mộ cụ Phó bảng đã vấp phải sự đấu tranh quyết liệt của học sinh và thanh thiếu niên nơi đây để bảo vệ công trình tiêu biểu của bộ đội ta xây dựng nên.

4. Kết luận

Tóm lại, chỉ trong vòng 100 ngày ngắn ngủi, các cán bộ, bộ đội ta đã xây dựng được một hình ảnh anh “Bộ đội cụ Hồ” là bộ đội của nhân dân, hết lòng vì nhân nhân mà phục vụ, trái ngược với hình ảnh hống hách, cướp bóc, ức hiếp nhân dân của bọn “lính theo Tây”. Từ đó, đập tan những luận điệu xuyên tạc, chống phá cách mạng của chính quyền tay sai. Hình ảnh, ký ức đẹp của cán bộ, bộ đội của ta sẽ mãi

còn lưu giữ lại trong lòng người dân ở đây đúng với câu “Đi dân nhớ, ở dân thương”. Những việc làm của chính quyền và lực lượng cách mạng trong gian tập kết đã đem lại những cảm nhận tích cực đối với nhân dân. Chỉ trong thời gian ngắn, Cao Lãnh đã thay da đổi thịt, hình thành nên nếp sống mới, hình ảnh người cán bộ Việt Minh đã trở nên thân thương hơn, được mọi gia đình tin yêu. Từ đó đã tạo niềm tin động lực và sức mạnh đấu tranh chống địch trong 21 năm chống đế quốc Mỹ cứu nước.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp mã số SPD.2022.02.21./.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp. (2020). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp, Tập II (1954-1985)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật.
- Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lai Vung. (2005). *Lịch sử truyền thống cách mạng huyện Lai Vung 1954-1975 (Sơ thảo)*. NXB Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Lai Vung - Đồng Tháp.
- Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Châu Thành - Đồng Tháp. (2003). *Lịch sử Đảng bộ huyện Châu Thành - Đồng Tháp 1954-1975 (Sơ thảo)*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Tháp. (1987). *Truyền thống cách mạng của nhân dân Cao Lãnh, tập 1 (1927-1954)*. Đồng Tháp: NXB Đồng Tháp.
- Bộ Quốc phòng - Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2005). *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*. NXB Quân đội nhân dân.
- Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2019). *300 ngày đấu tranh thi hành hiệp định Genève*. Hà Nội: NXB Quân đội nhân dân.
- Đảng Ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 7. (2012). *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến 1954-1975*. NXB Chính trị Quốc gia-Sự thật.
- Lưu, V. D. (2018). Trung ương cục miền Nam lãnh đạo công tác tập kết chuyên quân ở Nam Bộ (1954-1955). *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(8), 124-134.
- Tân, Đ. (1993). *Lịch sử Đồng Tháp Mười*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tỉnh ủy Đồng Tháp. (2014). *Hồi ký 100 ngày tập kết chuyên quân tại Cao Lãnh 1954, Di vinh quang Ở anh dũng*. NXB Trẻ.